



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 26/04/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	18:41	22:00	↙
1	02:58	06:45	↗
3.3	10:55	14:30	↙
2.4	17:10	21:00	↗
2.8	21:24	00:45	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng	INFINITY	7.8	172	17,119	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A1-08
2	Chương	SEVEN SEAS NAVIGATOR	7.5	173	28,803	H25 - TCHP	05:00	SR	01-12
3	Đặng - N.Hiến	SPIL NIRMALA	9.8	212	26,638	P/s3 - CL3	09:00		A1-A2
4	N.Hoàng - M.Hùng	ARCHER	10.3	223	27,779	P/s3 - CL4-5	09:30	//1230	A1-A6
5	Đ.Minh	JOSCO REAL	9.7	172	18,885	P/s3 - CL1	09:30	//1230	AB02-TM
6	N.Thanh	HANSA FRESENBURG	10.8	176	18,296	P/s3 - CL7	10:00	//1300	A2-A6
7	Uy	SINAR SANUR	7.4	172	19,944	P/s3 - CL4	10:00	//1230	A2-SG99
8	Phú	MAERSK PORT KLANG	10.6	186	32,416	P/s3 - CL5	11:30	//1430	A2-A6
9	Nghị	SKY ORION	10	173	20,738	P/s3 - CL1	16:00	//1900	A2-08
10	Đào	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	P/s3 - BNPH	18:30	//2100	A1-08
11	Đ.Long	EVER OATH	10.4	195	27,025	P/s3 - BP7	19:00	Cano DL. Thả neo tăng cường dây	A2-A6
12	Vinh	AMOUREUX	10.1	172	17,785	P/s3 - BP5	20:00	Tăng cường dây	A1-AB02
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyển	VIMC PIONEER	7.2	121	6,875	CM2 - T.Thuận	02:00	+ KV1	MR-KS
2	P.Hải - Duyệt	ZIM ALEXANDRITE	12.5	272	74,693	CM4 - P/s3	05:00	MP	A9-A10
3	P.Hung - H.Trường	SAPPHIRE TOWER	10.6	300	96,375	P/s3 - CM3	09:30	Y/c MP-VTX	MR-KS
4	P.Tuấn - M.Hải	OOCL SUNFLOWER	11.8	367	159,260	P/s3 - CM4	16:00	Y/c MP-3NM- VTX	A9-A10-H9
5	Phú	ARABELLA	13	200	36,353	CM1 - P/s3	02:00		A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat

1	Diệu	YONG SHENG 99	6.6	123	7,460	TCHP - H25	05:00	SR	01-12
2	Hà	WAN HAI 359	9	204	30,519	CL3 - P/s3	08:00		A1-A6
3	Kiên	TRUONG AN 03	3	111	3,640	CanGio - H25	09:00	SR	
4	V.Đũng	SAWASDEE CAPELLA	9.8	173	18,072	CL4-5 - P/s3	12:30		A6-08
5	N.Chiến	SITC RENDE	9.5	172	18,848	CL4 - P/s3	12:30		A1-SG99
6	K.Toàn	NBOS QIN	8.8	172	18,491	CL1 - P/s3	12:30		A2-TM
7	Trung	STARSHIP URSA	9.6	173	20,920	CL7 - P/s3	13:00		A6-08
8	Quyết	CEBU	10	172	18,491	BNPH - P/s3	14:00		AB02-TM
9	P.Thùy	JOSCO REAL	9.5	172	18,885	CL1 - P/s3	19:00		AB02-TM
10	Q.Hung	INFINITY	9	172	17,119	BNPH - P/s3	21:00		A1-08
11	Thịnh - N.Cường	TC SATURN+TC 18	3.5	175	4,954	TCHP - H25	10:00	ĐX, SR	
12	N.Đũng - Tín	BUXMELODY	10.4	216	28,050	BP7 - P/s3	13:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng - V.Hải	BUXMELODY	10.4	216	28,050	CL5 - BP7	06:00		A1-A6
2	N.Tuấn	INFINITY	7.8	172	17,119	CL5 - BNPH	14:30		A1-08

PILOTING TO SUCCESS